TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **430**/2023/TLST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 30 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT Đ
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị Thu S**, sinh năm 1992; Địa chỉ: 109 đường NCT, phường G, thành phố H, tỉnh T.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1984; Địa chỉ:Thôn B, xã T, thành phố H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT Đ

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Thu S và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đặng Thị Thu S và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên là Nguyễn M, sinh ngày 13/11/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng chị Đặng Thị Thu S.

Chị S và anh Đ tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn M, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Đặng Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành; Anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), kể từ khi quyết Đ của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom

chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết Đ có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết Đ thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy Đ khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Thu S và anh Nguyễn Văn Đ đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Về án phí ly hôn: Chị Đặng Thị Thu S và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng.

Về án phí cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 150.000 đồng nhưng chị S tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng thay cho anh Đ.

Tổng cộng chị Đặng Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị S đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005781 ngày 07/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, chị S đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui Đ tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết Đ này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Gia Hội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng